



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực:
Y tế dự phòng; Trang thiết bị và công trình y tế; Khám bệnh, chữa bệnh;
Dược phẩm; An toàn thực phẩm và dinh dưỡng
mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4308/QĐ-BYT ngày 19/10/2015 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực y tế dự phòng;

Căn cứ Quyết định số 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

Căn cứ Quyết định số 4554/QĐ-BYT ngày 22/8/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 4708/QĐ-BYT ngày 31/8/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành tại Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;

Căn cứ Quyết định số 7540/QĐ-BYT ngày 28/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành /bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2510/QĐ-BYT ngày 17/4/2018 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 5299/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành / bị bãi bỏ lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 232/TTr-SYT ngày 19 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 45 (bốn mươi lăm) thủ tục hành chính các lĩnh vực: Y tế dự phòng; Trang thiết bị và công trình y tế; Khám bệnh, chữa bệnh; Dược phẩm; An toàn thực phẩm và dinh dưỡng mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu, đã được Bộ Trưởng Bộ Y tế công bố tại các quyết định:

Quyết định số 4308/QĐ-BYT ngày 19/10/2015; Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2016; Quyết định số 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016; Quyết định số 4554/QĐ-BYT ngày 22/8/2016; Quyết định số 4708/QĐ-BYT ngày 31/8/2016; Quyết định số 7540/QĐ-BYT ngày 28/12/2016; Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016; Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018; Quyết định số 2510/QĐ-BYT ngày 17/4/2018; Quyết định số 5299/QĐ-BYT ngày 29/8/2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KS TTHC, Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TT điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KSTTHC 64 (TT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Thị Sang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC:
Y TẾ DỰ PHÒNG; TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ; KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH;
DƯỢC PHẨM; AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG
MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH BẠC LIÊU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG (17 TTCH)					
01	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) - Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
02	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	
03	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	



04	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.
05	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng	Ngay sau khi nhận được Đơn đăng ký của đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu - Số 01 đường Đồng Khởi, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) - Nghị định 90/2016/NĐ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, Quid định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
06	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	Ngay sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu - Số 01 đường Đồng Khởi, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) - Nghị định 90/2016/NĐ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2016 Chính phủ, Quid định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
07	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	Ngay sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu - Số 01 đường Đồng Khởi, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Nghị định 90/2016/NĐ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2016 Chính phủ, Quid định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
08	Cấp phát thuốc điều trị methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám chữa bệnh	Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị uống thuốc Methadone tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu - Số 01 đường Đồng Khởi, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	- Nghị định 90/2016/NĐ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2016 Chính phủ, Quid định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. - Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý thuốc Methadone.

09	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại nhà	Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị được cấp thuốc Methadone tại nhà của người bệnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu - Số 01 đường Đồng Khởi, khóm 4, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	- Nghị định 90/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; - Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý thuốc Methadone.
10	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
11	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
12	Công bố cơ sở y tế đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016
13	Công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016
14	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016

15	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự.	Trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
16	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	Trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
17	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	Trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016

II. LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ (03 TTHC)

01	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế.	Trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.
02	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A.	Trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.
03	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D.	Trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

III. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (01 TTHC)

01	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam	Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu.	Không quy định	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; 2. Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về Hướng dẫn khám sức khỏe. 3. Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 4. Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.
----	--	--	--	----------------	--

IV. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM (21 TTHC)

01	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc	Trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược 3. Thông tư 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều về kinh doanh Dược của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược
02	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 (một triệu) VNĐ/cơ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016

		<p>sung hồ sơ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung</p>		<p>sở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 (năm trăm ngàn) VNĐ/cơ sở 	<p>của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm</p> <p>4. Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc</p>
03	<p>Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất, thuốc phóng xạ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung 	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 (một triệu) VNĐ/cơ sở - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm 4. Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc

				500.000 (năm trăm ngàn) VNĐ/cơ sở	
04	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, được chất trong danh mục thuốc, được chất thuốc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung. 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 (một triệu) VNĐ/cơ sở - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 (năm trăm) VNĐ/cơ sở 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm 4. Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.
05	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Chưa quy định	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược 3. Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc

		kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung			
06	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt bán lẻ thuốc đối với cơ sở có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Chưa quy định	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược 3. Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
07	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Chưa quy định	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược

	hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phổi hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung			3. Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
08	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	<p>- Trường hợp việc thay đổi đáp ứng yêu cầu, trong 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, Sở Y tế ban hành văn bản thông báo về việc đồng ý với nội dung thay đổi.</p> <p>- Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu, trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, Sở Y tế ban hành văn bản thông báo về nội dung cần</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Chưa quy định	<p>1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016.</p> <p>2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược</p> <p>3. Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc</p>

		khắc phục, sửa chữa			
09	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 (bốn triệu) VNĐ/cơ sở	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm 4. Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc
10	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 (bốn triệu) VNĐ/cơ sở	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm 4. Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc

		ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung.			
11	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 (bốn triệu) VNĐ/cơ sở. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc
12	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 10 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	<ul style="list-style-type: none"> Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 (bốn triệu) VNĐ/cơ sở 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực được, mỹ phẩm



		(mười) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung.			4. Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc
13	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại.	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung. 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 (bốn triệu) VNĐ/cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm 4. Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc
14	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có	- Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu			

	<p>chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, được chất trong danh mục thuốc, được chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực, không vì mục đích thương mại</p>	<p>tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung. 	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu</p>	<p>Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 (bốn triệu) VNĐ/cơ sở</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực được, mỹ phẩm 4. Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc
15	<p>Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung 	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu</p>	<p>Chưa quy định</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc

16	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Chưa quy định	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc
17	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị, trong đó phải 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Chưa quy định	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc

		nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung			
18	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp việc thay đổi đáp ứng yêu cầu, trong 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, Sở Y tế ban hành văn bản về việc đồng ý với nội dung thay đổi - Trường hợp việc thay đổi chưa đáp ứng yêu cầu, trong 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, Sở Y tế ban hành văn bản thông báo về nội dung cần khắc phục, sửa chữa. 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Chưa quy định	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. 2. Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. 3. Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Phí thẩm định điều kiện sản xuất mỹ phẩm cấp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014. 2. Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016

		cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản và nêu những nội dung chưa đầy đủ, hợp lệ tới cơ sở sản xuất mỹ phẩm, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ		Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm: 6.000.000 (sáu triệu) đồng /Cơ sở	của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực được, mỹ phẩm
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	- Trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014. 2. Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm
21	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.	- Trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản và nêu những nội dung chưa đầy đủ, hợp lệ tới cơ sở sản xuất mỹ phẩm, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Không quy định	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014. 2. Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm

		ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ			
V. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (03 TTHC)					
01	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Trong 07 (bảy) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Phí: 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/1 sản phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 3. Thông tư 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm
02	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Trong 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Phí: 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/1 sản phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 3. Thông tư 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm
03	Đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Trong 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu	Phí: 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng/1 sản phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội. 3. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm.

					<p>4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.</p> <p>5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.</p> <p>6. Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo;</p> <p>7. Thông tư 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;</p>
--	--	--	--	--	--

Tổng số: 45 thủ tục hành chính *h*